

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST  
Ngày 10-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lý Đông Hòa

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Mai Hồng Thắm

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Nhị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 10 Tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo: P T H (H X), sinh ngày 04-5-1989 tại thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 19, ấp H L I, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông P V C, sinh năm 1959, còn sống và bà N T L, sinh năm 1953, còn sống; Tiền sự: chưa; Tiền án:

- Ngày 05-6-2012, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 25-4-2014 chấp hành xong án phạt tù, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự và án phí của bản án;

- Ngày 16-8-2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, đến ngày 22-7-2019 chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-01-2021 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông L Q V, sinh năm 1976 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Ấp H L I, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang.
2. Bà L T L, sinh năm 1981 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Ấp H L I, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

khoảng 15 giờ 30 phút; ngày 13-01-2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang kết hợp với Công an thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến khu vực ấp H L I, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang kiểm tra phát hiện P T H có hành vi cất giấu trong túi áo khoác bên trái 01 bọc nylon trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi vấn là ma túy tổng hợp và một ống thủy tinh tự chế (nỏ thủy tinh), nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P T H; thu giữ và niêm phong tang vật.

Sau khi bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đưa P T H đi xét nghiệm chất ma túy. Kết quả H dương tính với Methamphetamine.

Ngày 13-01-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành gửi quyết định trưng cầu giám định đến Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang giám định chất ma túy đối với vật chứng được niêm phong nói trên.

Ngày 19-01-2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang gửi kết luận giám định số 14/KLGT-PC09 (MT) đối với mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,7458 gam (hai phẩy bảy bốn năm tám gam)

Ngày 21-01-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố vụ án số 11 và khởi tố bị can số 07 đối với P T H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và ra Lệnh Tạm giam số 04, tạm giữ, tạm giam P T H từ ngày 13-01-2021 tại Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành cho đến nay.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo P T H khai nhận vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13-01-2021, H bắt xe ôm từ khu vực ấp H L I, thị

trần A C, huyện C T, tỉnh An Giang; đến khu vực khóm B T I, phường B K, thành phố L X, tỉnh An Giang; để mua ma túy đá của một người nam không rõ họ, tên, địa chỉ do người tên T từng sử dụng ma túy chung giới thiệu, với giá 1.000.000đ. Sau đó H bắt xe ôm đến khu vực ấp H L I, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang vào khoảng 15 giờ 30 phút, thì bị Đội Điều tra Tổng hợp – Công an huyện Châu Thành và Công an thị trấn An Châu kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, thu giữ tang vật như nội dung vụ án đã nêu.

Trong quá trình điều tra: Người làm chứng ông L Q V và bà L T L trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; Hành vi của bị cáo P T H đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Bị cáo có hành vi cất giấu chất ma túy loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: 2,7458 gam (hai phẩy bảy bốn năm tám gam) nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

*b) Về các vấn đề khác của vụ án:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Lệnh Tạm giam, kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSCT-HS ngày 26-4-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Phan Thanh Hùng về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

\*Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo học vấn thấp nên việc hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo có gia cảnh nghèo; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo P T H mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13-01-2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

\*Tang vật liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSCT-HS ngày 26-4-2021 gồm: 01 phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang có các chữ ký ghi tên: N Đ K, L V T bên trong còn mẫu vật còn lại sau khi giám định là ma

túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,6721 gam (hai phẩy sáu bảy hai một gam) và 01 ống thủy tinh trong suốt (nỏ thủy tinh), là dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với T là người từng sử dụng chất ma túy chung với bị cáo, giới thiệu bị cáo mua chất ma túy của một người nam, nhưng H không biết rõ họ, tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xác minh làm rõ được đối tượng. Khi nào phát hiện đối tượng sẽ lập hồ sơ xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo hối hận, bị cáo hứa sửa đổi, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo còn có cơ hội cải tạo làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:* Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 15 giờ 30 phút; ngày 13-01-2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang kết hợp với Công an thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến khu vực ấp H L I, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang kiểm tra phát hiện P T H có hành vi cất giấu trong túi áo khoác bên trái 01 bọc nylon trong suốt, hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 2,7458 gam (hai phẩy bảy bốn năm tám gam). Bị cáo P T H là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ hành vi

tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc cất giấu ma túy kín đáo dùng để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Theo quy định tại Điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

*o) Tái phạm nguy hiểm.*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

Như vậy, bị cáo H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 2,7458 gam (hai phẩy bảy bốn năm tám gam), mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy; khi đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Như chúng ta đều biết ma túy là hiểm họa của loài người, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh hiểm nghèo, mèm mòng nảy sinh tội phạm rất cao, người bị nghiện ma túy không còn chí thú lao động sản xuất, ngày càng sa sút về kinh tế và thể chất. Nhân dân địa phương lo sợ cho tương lai con em họ khi biết rằng xung quanh có những người như bị cáo đang gieo rắc cái chết trắng, họ rất bất bình trước hành vi của bị cáo. Do đó, pháp luật Nhà nước ta kiên quyết đấu tranh loại trừ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội bằng cách xử lý nghiêm đối với mọi hành vi vi phạm. Bị cáo là người đang ở tuổi lao động, có khả năng lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân. Đáng lẽ, phải tích cực lao động tạo thu nhập chính đáng nhưng vì sớm sa ngã vào con đường nghiện ngập ma túy, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm

tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã 2 lần phạm tội trộm cắp tài sản, 2 lần được xét xử và 2 lần chấp hành án; trong đó có 1 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn hối cải, lao động kiếm sống để trở thành người công dân tốt, ngược lại bị cáo lại còn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo học vắn thấp nên việc hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo có gia cảnh nghèo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Đối với lời khai của bị cáo P T H:* Tình là người từng sử dụng chất ma túy chung với bị cáo, giới thiệu bị cáo mua chất ma túy của một người nam, nhưng bị cáo không biết rõ họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xác minh làm rõ được đối tượng. Khi nào phát hiện đối tượng sẽ lập hồ sơ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] *Về vật chứng của vụ án:* Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSCT-HS ngày 26-4-2021 gồm: 01 phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang có các chữ ký ghi tên: N Đ K, L V T bên trong còn mẫu vật còn lại sau khi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,6721 gam (hai phẩy sáu bảy hai một gam) và 01 ống thủy tinh trong suốt (nỏ thủy tinh), là dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí:* Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo P T H phải chịu: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo P T H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-6-2021).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố bị cáo P T H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt P T H 05 (năm) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 13-01-2021.

Căn cứ vào: Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang có các chữ ký ghi tên: N Đ K, L V T bên trong còn mẫu vật còn lại sau khi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,6721 gam (hai phẩy sáu bảy hai một gam) và 01 ống thủy tinh trong suốt (nỏ thủy tinh). Theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSCT-HS ngày 26-4-2021.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo P T H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo P T H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-6-2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**Lý Đông Hoà**